

Bản án số: 109/2023/DS-ST
Ngày: 07 - 9- 2023.
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Niềm**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 163/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2023/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2023 và giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Địa chỉ: Số H, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện tham gia tố tụng:

1. Ông **Đỗ Khắc M** (có mặt)

Địa chỉ: số A, đường T, phường G, thành phố B, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn:

1. Ông **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Nguyễn Thị O**, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở hiện nay: Khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đại diện nguyên đơn ông Đỗ Khắc M trình bày:

Ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O có vay vốn của Ngân hàng TMCP V (V1) – Chi nhánh C theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số: LN1810241016926/CLN/HBTC ký ngày 10/12/2018 và hợp đồng cho vay số LD2000700973 ký ngày 07/01/2020 chi tiết như sau:

Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số: LN1810241016926/CLN/HBTC ký ngày 10/12/2018 (LD1834600403)

Số tiền vay: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/12/2024

Mục đích vay: mua xe KENBO, mới 100%

Lãi suất thời điểm cho vay: 5.9%/năm.

Hợp đồng cho vay số LD2000700973 ký ngày 07/01/2020 (LD2000700973)

Số tiền cho vay: 21.000.000 đồng

Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 07/01/2020 đến 12/12/2022

Các kỳ hạn trả nợ: Ngày 12 hàng tháng

Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 19%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay nêu trên là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KENBO, số khung: 01BJJDD00255, số máy: 13AJ06L60150, biển số xe 83d-00056. Giấy chứng nhận xe ô tô số 011903 do phòng C1 Công an tỉnh S cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 27/11/2018. Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1310216389 có hiệu lực lúc 09h18 phút ngày 11/12/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ..

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D1, bà O có trả cho Ngân hàng V1 nợ gốc 39.596.005, lãi 25.526.475 của hợp đồng LN1810241016926 và trả được nợ gốc 2.791.134, lãi 1.938.162 của hợp đồng LD2000700973.

Ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1 kể từ ngày 12/8/2020 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng:

Tính đến ngày 07/9/2023, ông D1, bà O còn nợ V1 số tiền như sau:

- Nợ gốc: 110.403.995 đồng, nợ lãi 80.036.916 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 53.357.944 đồng, lãi quá hạn 26.678.972 đồng). Tổng cộng là 190.440.911 đồng của hợp đồng LN1810241016926

- Nợ gốc: 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 10.604.135 đồng, lãi quá hạn 5.302.068 đồng của hợp đồng LD2000700973. Tổng cộng 224.555.980 đồng của cả hai hợp đồng.

Nay ngân hàng V1 yêu cầu ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O trả số tiền của cả hai hợp đồng là 224.555.980 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 110.403.995 đồng, nợ lãi 80.036.916 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 53.357.944 đồng, lãi quá hạn 26.678.972 đồng). Tổng cộng là 190.440.911 đồng của hợp đồng LN1810241016926

- Nợ gốc: 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 10.604.135 đồng, lãi quá hạn 5.302.068 đồng của hợp đồng LD2000700973

Trường hợp ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ, thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho V1, tài sản là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KENBO, số khung: 01BJJDD00255, số máy: 13AJ06L60150, biển số xe 83D-00056. Giấy chứng nhận xe ô tô số 011903 do phòng C1 Công an tỉnh S cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 27/11/2018.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm đã phát biểu ý kiến:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định. Đối với đương sự vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng V1 số tiền 224.555.980 đồng. Trong đó nợ gốc là 110.403.995, lãi 80.036.916 đồng của hợp đồng LN1810241016926 và nợ gốc 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng của hợp đồng LD2000700973.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O không trả nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã N phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KENBO, số khung: 01BJJDD00255, số máy: 13AJ06L60150, biển số xe 83D-00056. Giấy chứng nhận xe ô tô số 011903 do phòng C1 Công an tỉnh S cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 27/11/2018 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1810241016926/CLN/HĐTC ngày 10/12/2018. Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1310216389 có

hiệu lực lúc 09h18 phút ngày 11/12/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ..

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt ông D1, bà O.

[2]- Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu bà Nguyễn Thị O và ông Nguyễn Văn D1 trả nợ vay cho ngân hàng. Nhận thấy, ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O có ký kết hợp đồng vay vốn của Ngân hàng TMCP V (V1) – Chi nhánh C theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số: LN1810241016926/CLN/HDTC ký ngày 10/12/2018 và hợp đồng cho vay số LD2000700973 ký ngày 07/01/2020 chi tiết như sau:

- Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số: LN1810241016926/CLN/HDTC ký ngày 10/12/2018 (LD1834600403)

Số tiền vay: 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng)

Thời hạn vay: 72 tháng từ ngày 12/12/2018 đến ngày 12/12/2024

Mục đích vay: mua xe KENBO, mới 100%

Lãi suất thời điểm cho vay: 5.9%/năm.

- Hợp đồng cho vay số LD2000700973 ký ngày 07/01/2020 (LD2000700973)

Số tiền cho vay: 21.000.000 đồng

Thời hạn vay: 36 tháng từ ngày 07/01/2020 đến 12/12/2022

Các kỳ hạn trả nợ: Ngày 12 hàng tháng

Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 19%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông D1, bà O có trả cho Ngân hàng V1 nợ gốc 39.596.005, lãi 25.526.475 của hợp đồng LD1834600403 và trả được nợ gốc 2.791.134, lãi 1.938.162 của hợp đồng LD2000700973.

Đến ngày 12/8/2020 ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với V1. Tính đến ngày 07/9/2023, ông D1, bà O còn nợ V1 số tiền là 224.555.980 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 110.403.995 đồng, nợ lãi 80.036.916 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 53.357.944 đồng, lãi quá hạn 26.678.972 đồng). Tổng cộng là 190.440.911 đồng của hợp đồng LN1810241016926

- Nợ gốc: 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 10.604.135 đồng, lãi quá hạn 5.302.068 đồng của hợp đồng LD2000700973.

Việc ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O có ký kết hợp đồng vay vốn và nhận tiền vay từ ngân hàng V1 là có xảy ra trên thực tế. Sau khi vay đến ngày 12/8/2020 ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay cho ngân hàng V1 như thỏa thuận về phương thức trả nợ mà hai bên đã ký kết nên việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O thanh toán toàn bộ số tiền vốn gốc và tiền lãi còn nợ tính đến ngày 07/9/2023 (ngày xét xử sơ thẩm) là 224.555.980 đồng. Cụ thể:

- Nợ gốc: 110.403.995 đồng, nợ lãi 80.036.916 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 53.357.944 đồng, lãi quá hạn 26.678.972 đồng). Tổng cộng là 190.440.911 đồng của hợp đồng LN1810241016926

- Nợ gốc: 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng (Trong đó: lãi trong hạn 10.604.135 đồng, lãi quá hạn 5.302.068 đồng. của hợp đồng LD2000700973 và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/9/2023 đến ngày thanh toán hết nợ là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự 2015 và Điều 25 của Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng do Ngân hàng N ban hành và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Khoản vay trên có tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KENBO, số khung: 01BJJDD00255, số máy: 13AJ06L60150, biển số xe 83d-00056. Giấy chứng nhận xe ô tô số 011903 do phòng C1 Công an tỉnh S cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 27/11/2018, Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1310216389 có hiệu lực lúc 09h18 phút ngày 11/12/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP .. Xét thấy, Hợp đồng thế chấp, trình tự và thẩm quyền đăng ký thế chấp là phù hợp theo quy định tại các Điều 299, Điều 317, Điều 319, 320, 323 của Bộ luật Dân sự 2015 có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Theo hợp đồng thế chấp có giao kết về quyền và nghĩa vụ của các bên, điều kiện, thời hạn và phương thức xử lý tài sản thế chấp khi nghĩa vụ đến hạn mà người vay nợ không thực hiện nên việc ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp khi ông D1, bà O không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay là có cơ sở.

[4] Tại tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu ý kiến là phù hợp với nhận định của HĐXX, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nghị nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O chịu là 11.227.799 đồng (làm tròn số là 11.227.800 đồng) tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006594 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 299, Điều 317, Điều 319, 320, 323, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 27 Luật hôn nhân gia đình 2014.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần V (V1) về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O trả nợ vay cho Ngân hàng.

2/ Buộc ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) số tiền 224.555.980 đồng. Trong đó nợ gốc là 110.403.995, lãi 80.036.916 đồng của hợp đồng LN1810241016926 và nợ gốc 18.208.866 đồng, nợ lãi 15.906.203 đồng của hợp đồng LD2000700973.

Kể từ ngày 08/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần V thì ông D1, bà O còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số LN1810241016926 ngày 10/12/2018 và hợp đồng số LD2000700973 ngày 07/01/2020 được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V (V1) với ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O.

Trong trường hợp ông Nguyễn Văn D1, bà Nguyễn Thị O không trả nợ vay hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thị xã N phát mãi tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu: KENBO, số khung: 01BJJDD00255, số máy: 13AJ06L60150, biển số xe 83D-00056. Giấy chứng nhận xe ô tô số 011903 do phòng C1 Công an tỉnh S cấp cho ông Nguyễn Văn D1 ngày 27/11/2018 theo hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp số LN1810241016926/CLN/HĐTC ngày 10/12/2018. Giấy chứng nhận biện pháp giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1310216389 có hiệu lực lúc 09h18 phút ngày 11/12/2018 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP ..

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị O chịu là 11.227.800 đồng tiền án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.000.000 đồng theo biên lai thu số 0006594 ngày 19/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Mỹ Hạnh